

Số: 10/2019/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 4153/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.


Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế Khóa VII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2019, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2019 và thay thế Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL. (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và Tp.Huế;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, LT. 



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

QUY ĐỊNH

Mức chi đào tạo, bồi dưỡng và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10 /2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài thực hiện theo khoản 3, Điều 5, Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ trong các cơ quan nhà nước.
2. Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện); công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.
4. Cán bộ thuộc chỉ tiêu biên chế nhà nước đang công tác chuyên trách tại các Hội có tính chất đặc thù được quy định tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định Hội có tính chất đặc thù.
5. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này được gọi chung là cán bộ, công chức; các đối tượng quy định tại khoản 5 Điều này gọi chung là viên chức.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mức chi đào tạo cán bộ, công chức, viên chức

1. Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo nơi được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

2. Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ cho các lớp được quy định hỗ trợ tại Điều 5 Quy định này.

3. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập; chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ) cho các lớp được quy định hỗ trợ tại Điều 5 Quy định này.

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và dự toán được giao, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo:

a) Trường hợp đi học ngoài tỉnh:

- Hỗ trợ tiền ăn: 35.000 đồng/người/buổi.

- Thanh toán tiền tàu, xe đối với các lớp đào tạo dài hạn mỗi năm 2 kỳ nghỉ hè và nghỉ Tết âm lịch; đối với các lớp đào tạo ngắn hạn được thanh toán tiền tàu, xe lượt đi và lượt về cho mỗi đợt học; hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: Mức chi theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi là Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh).

b) Trường hợp học trong tỉnh:

- Hỗ trợ tiền ăn: 25.000 đồng/người/buổi đối với cán bộ, công chức, viên chức học tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các cơ sở đào tạo của huyện, thị xã, thành phố Huế và của tỉnh tổ chức.

- Thanh toán tiền tàu, xe lượt đi và lượt về cho mỗi đợt học: Mức chi theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: Được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ nếu khoảng cách từ nơi cư trú đến cơ sở đào tạo từ 30 km trở lên và cơ sở đào tạo không bố trí được chỗ nghỉ. Trong trường hợp này, cán bộ, công chức, viên chức phải có giấy xác nhận của cơ sở đào tạo và được hỗ trợ thêm tiền thuê chỗ nghỉ 70.000 đồng/người/ngày.

Điều 4. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên:

Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao. Mức chi thù lao cho một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học được quy định như sau:

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 2.000.000 đồng/người/buổi;
- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; tiến sỹ khoa học: 1.600.000 đồng/người/buổi;
- Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ; Viện trưởng và phó Viện trưởng thuộc Bộ; Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính: 1.200.000 đồng/người/buổi;
- Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên): 1.000.000 đồng/người/buổi;
- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: 600.000 đồng/người/buổi;
- Trợ giảng: Bằng 50% mức thù lao giảng viên, báo cáo viên.

2. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên:

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên:

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chi dịch thuật: Áp dụng theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Chi nước uống phục vụ lớp học: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quyết định mức chi phù hợp với mức chi nước uống tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao.

6. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi:

Mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi theo quy định hiện hành của pháp luật.

Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

7. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc:

Căn cứ dự toán được giao, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt

loại giỏi, loại xuất sắc theo mức 200.000 đồng/học viên.

8. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập; chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và dự toán được giao, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo: Mức chi thực hiện theo khoản 3, Điều 3 Quy định này.

9. Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế:

- Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế.

- Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

10. Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi cho việc chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng:

Thực hiện theo Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

11. Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia.

- Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

Điều 5. Một số chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngoài quyền lợi được hưởng tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ thêm các chi phí trong thời gian tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng như sau:

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức học các lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; bồi dưỡng kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn nghiệp vụ; bồi dưỡng đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức hội nhập quốc tế; bồi dưỡng tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ, được hỗ trợ:

a) Tiền học phí (đối với các lớp trường thu học phí) và tiền tài liệu: Thanh toán 100% theo chứng từ hợp lệ.

b) Hỗ trợ tiền ăn, tiền tàu, xe, tiền thuê chỗ nghỉ như quy định tại khoản 3, Điều 3 Quy định này.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức học các lớp cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị và đại học chuyên ngành công tác xây dựng Đảng tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh kể cả hệ tập trung và tại chức được hỗ trợ:

a) Tiền học phí (đối với các lớp trường thu học phí) và tiền tài liệu: Thanh toán 100% theo chứng từ hợp lệ.

b) Trợ cấp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức đi học tại các trường chính trị đối với hệ tập trung học tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (nếu có).

c) Hỗ trợ tiền ăn, trợ tiền tàu, xe, tiền thuê chỗ nghỉ như quy định tại khoản 3, Điều 3 Quy định này.

3. Đối với cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cử đi học đại học chuyên ngành phù hợp với yêu cầu công tác, bao gồm cả đào tạo chuẩn hóa và bằng đại học thứ 2 được hỗ trợ:

Tiền học phí: Thanh toán 50% theo chứng từ hợp lệ.

4. Đối với cán bộ, công chức, viên chức học các lớp đào tạo sau đại học theo quy hoạch của tỉnh, được hỗ trợ:

a) Tiền học phí: Thanh toán 100% theo chứng từ hợp lệ.

b) Chi phí khoán cho một khóa đào tạo gồm: Lệ phí thi tuyển, lệ phí thi tốt nghiệp, tiền tài liệu, giáo trình và các khoản chi phí khác như sau:

- Thạc sĩ:	7.000.000 đồng/người.
- Tiến sĩ:	15.000.000 đồng/người.
- Chuyên khoa cấp 1 ngành y dược:	6.000.000 đồng/người.
- Chuyên khoa cấp 2 ngành y dược:	12.000.000 đồng/người.

c) Khi nhận bằng được trợ cấp đặc biệt như sau:

- Thạc sĩ:	20.000.000 đồng/người.
- Tiến sĩ:	60.000.000 đồng/người.
- Chuyên khoa cấp 1 ngành y dược:	15.000.000 đồng/người.
- Chuyên khoa cấp 2 ngành y dược:	40.000.000 đồng/người.

5. Đối với cán bộ, công chức, viên chức học các lớp đào tạo sau đại học theo quy hoạch của ngành được hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ quy định tại khoản 4, Điều 5 Quy định này.

6. Đối với học viên học các lớp đào tạo sau đại học theo quy hoạch của các huyện, thị xã và thành phố Huế:

Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, căn cứ vào nhu cầu đào tạo, khả năng cân đối ngân sách để quyết định mức hỗ trợ cụ thể, nhưng không vượt quá mức chi quy định tại khoản 4, Điều 5 Quy định này.

7. Đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số: Ngoài chế độ nêu trên, cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số được cử đi học các lớp quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 5 Quy định này được trợ cấp thêm 300.000 đồng/người/tháng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các khoản thuộc nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phát sinh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Những nội dung khác có liên quan không quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức./.



CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu